TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 06-02-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Cầm.
Ông Hoàng Quốc Mậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Danh Đ; **s**inh năm 1980, tại xã N3, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT (nơi cư trú): Xóm V1, xã N3, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Danh Yên và bà Hoàng Thị Lành; vợ là Triệu Thị P và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12-10-2017 bị Công an xã N3, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 29-02-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 24-10-2015 bị Công an phường Cửa Nam, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-11-2017 cho đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Vũ Thế N1; sinh năm: 1967; cư trú tại: Thôn Đ1, xã Đại Thắng, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Công V1; sinh năm: 1974; cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Anh Trần Văn B; sinh năm 1973; cư trú tại: Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Anh N1, anh V1, anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng là bạn nghiện ma túy với nhau nên khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16 tháng 11 năm 2017, Vũ Thế N1 gọi điện thoại cho Phạm Danh Đ hỏi mua của Định 01 gói ma túy (Heroine) với giá 100.000 đồng để sử dụng. Định đồng ý, N1 và Định hẹn gặp nhau tại đường đê Đ2 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định để mua - bán ma túy. Sau khi thỏa thuận mua - bán ma túy xong Đ đi bộ sang nhà em ruột của mình là anh Phạm Danh N2; sinh năm 1985 ở cùng xóm để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave& BKS 18P3 - 4912 của anh N2. Sau khi mượn được xe một mình Đ điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 21 ra khu vực cầu Đ3, phường, thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực cầu Đ3, Đ quan sát thấy có một người đàn ông khoảng 45 tuổi (Đ khai là không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông đó) đang đứng một mình. Đ điều khiển xe mô tô đến gần người đàn ông đó và dừng lại. Người đàn ông đó hỏi Đ "Lấy bao nhiêu ma túy". Đ trả lời "Lấy 01 gói ma túy một trăm nghìn đồng". Đ liền lấy từ trong túi quần phía sau bên phải của mình đang mặc ra ra 100.000đ và đưa cho người đàn ông đó, sau khi nhận tiền người đàn ông đó đưa luôn cho Đ 01 gói ma túy. Đ nhận gói ma túy và bỏ luôn vào trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi theo tuyến đường đê Đ3 để về nơi Đ và N1 đã hẹn gặp nhau trước đó. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Đ về đến địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định thì nhìn thấy N1 đang đứng đợi ở đó. Đ điều khiển xe mô tô đến sát chỗ N1 đứng và dừng xe lại rồi liền dùng tay phải lấy từ trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc ra 01 gói ma túy đưa luôn cho N1. N1 nhận gói ma túy bỏ luôn vào túi áo trước ngực rồi đưa luôn cho Đ một tờ tiền polime có mệnh giá là 100.000 đồng. Đ nhận tiền của N1 và bỏ luôn vào túi quần phía sau bên trái của mình. Ngay lúc đó tổ công tác của Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện bắt quả tang và đã thu giữ:

Thu tại túi áo trước ngực bên trái của N1 đang mặc 01 gói ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. N1 khai nhận đó là gói ma túy vừa mua được của Đ với giá 100.000 đồng và thu tại túi quần bên phải của N1 đang mặc 01 mảnh giấy không rõ hình, một mặt có ghi thứ ba và số 26, một mặt có ghi dãy số 13759472.

Thu tại túi quần phía sau bên trái của Đ đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số là 13759472. Đ khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho N1. Thu tại túi quần phía trước bên trái của Đ đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ màu đen. Ngoài ra còn thu giữ của Định 01 xe mô tô nhãn hiệu wave α BKS 18P3-4912, số khung 228271, số máy 5328322.

Tổ công tác của Công an huyện V đã lập biên bản và niêm phong gói ma túy ký hiệu là M1. Tại bản kết luận giám định số: 893/GĐKTHS ngày 17-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục

màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng mẫu M1: 0,024 gam.

Ngày 18-12-2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Thế N1, bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 20-12-2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu wave α BKS 18P3-4912, số khung 228271, số máy 5328322 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Danh N2.

Bản cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 12-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Phạm Danh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Danh Đ đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn điều tra họ đều đã có lời khai trình bày về diễn biến, nội dung hành vi bị cáo Đ bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế N1 đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Danh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Danh Đ từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng.

+ Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL.

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ Số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì và 01 mảnh giấy không rõ hình, một mặt có ghi thứ ba và số 26, một mặt có ghi dãy số 13759472.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V; của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về chứng cứ của vụ án và xác định tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án dùng để chứng minh cho hành vi phạm tội của Phạm Danh Đ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng của vụ án; Bản kết luận giám định số: 893/GĐKTHS ngày 17-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của bị cáo và của người làm chứng tại cơ quan điều tra; Bản kết luận điều tra; Bản cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác...rất phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16-11-2017 tại đường đê Đ3 thuộc địa phận xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định bị cáo Phạm Danh Đ đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, có trọng lượng là 0,024 gam cho Vũ Thế N1, với giá là 100.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện V bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Đ đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tệ nạn về ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Đ là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma tuý nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân xấu; ngày 29-02-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 24-10-2015 bị Công an phường Cửa Nam, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 12-10-2017 bị Công an xã N3, thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo

Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy trước lần phạm tội này bị cáo Đ đã 01 lần bị xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo đã không lấy đó để làm bài học để mà tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà lại vẫn cố ý thực hiện hành vi mua - bán trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo vì bị cáo đi mua 01 gói ma túy với giá là 100.000 đồng và đem bán lại gói ma túy đó cho Vũ Thế N1 cũng với giá là 100.000 đồng nên bị cáo không có mục đích chiếm hưởng trong lần phạm tội này.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong phong bì thư và 01 mảnh giấy không rõ hình, một mặt có ghi thứ ba và số 26, một mặt có ghi dãy số 13759472 cần phải tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số 13759472 xác định số tiền đó là do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu MASSTEL bị cáo Định đã dùng để liên lạc với Vũ Thế N1 để giao dịch mua - bán trái phép chất ma túy và chiếc điện thoại này vẫn còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu wave α BKS 18P3-4912, số khung 228271, số máy 5328322 mà bị cáo Đ đã sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đó không biết được việc bị cáo mượn chiếc xe của mình để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe đó cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Vì vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Vũ Thế N1 là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép của Định 0,024 gam ma túy và cất giấu số ma túy đó ở trong người với mục đích để sử dụng nhưng do số lượng ma túy dưới mức quy định và N1 cũng không

có tiền án, tiền sự về hành vi này. Vì vậy hành vi đó của N1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 là có căn cứ và phù hợp.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Định ở cầu Đ2, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác minh nhưng chưa xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Danh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Danh Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2017.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo Phạm Danh Đ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, có số là 13759472.

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, vỏ màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì. Tại mặt trước phong bì ở phía trên góc trái có dòng chữ: Công an tỉnh Nam Định số 893/GĐKTHS; phía dưới góc phải phong bì có dòng chữ: Kính gửi cơ quan CSĐT Công an huyện V hoàn trả mẫu vật vụ Phạm Danh Đ - 1980 phạm tội về ma túy ngày 16-11-2017. Tại mặt sau phong bì có đóng 05 con dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng chữ ký của người có thẩm quyền; 01 mảnh giấy không rõ hình, một mặt có ghi thứ ba và số 26, một mặt có ghi dãy số 13759472.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-01-2018 và biên lai thu tiền số AA/2010/0004775 ngày 18-01-2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Danh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Danh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã N3;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân